TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGA SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HSST
Ngày: 28/6/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Đỗ Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh.

Bà Vũ Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/HSST, ngày 06 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST - HS, ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ** - sinh năm 1991. Trú tại: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Nguyễn Văn B và bà Tô Thị X. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Sơn H** – sinh năm 1995. Trú tại: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Đinh Văn H và bà Phạm Thị Ng. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn C – sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Hoàng Anh T – sinh năm 1995 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Đỗ Ngọc H – sinh năm 1994 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 13/02/2019, Lê Văn C gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ hỏi mua ma túy với giá 300.000đ, Đ đồng ý. Đ hẹn C tại nhà trọ của Đ ở tiểu khu 2, thị trấn huyện N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để giao bán ma túy. C nhờ Hoàng Anh T dùng xe mô tô chở C đến nhà trọ của Đ nhưng C không nói cho T biết mục đích của mình. Khi đến phòng trọ của Đ, C đưa cho Đ số tiền 300.000đ và Đ đưa cho C 01 gói ma túy đá, thì bị Đội cảnh sát điều tra về ma túy – Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên người Lê Văn C 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể vừa mua của Đ được niêm phong trong phong bì ghi "Qủa tang". Thu giữ trên người Đ số tiền 300.000đ; 07 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 02 túi nilon bên trong bám dính các hạt màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong phong bì ghi "Thu giữ trên người Nguyễn Văn Đ"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng – đen. Cơ quan CSĐT - Công an huyện N khám xét khẩn cấp chổ ở của Đ thu giữ: 03 túi nilon KT 3x2cm bên trong chứa 12 viên nén màu vàng; 01 viên nén màu xanh và 01 mảnh vở dạng viên nén màu vàng; 01 cân điện tử màu đen; 01 hộp catton bên trong chứa nhiều túi nilon; 01 hộp kim loại bên trong chứa nhiều túi nilon ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh. Số vật chứng 12 viên nén màu vàng, 01 viên nén màu xanh và 01 mảnh vỡ dạng viên nén màu vàng được niêm phong trong phong bì ghi "Khám xét".

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn Đ, ngày 21/02/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Sơn H tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả, đã phát hiện, thu giữ 01 gói nilon màu trắng kích thước 1x1cm bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, được niêm phong ký hiệu M1; 01 túi nilon kích thước 7x5cm bên trong chứa 20 viên nén màu hồng, được niêm phong ký hiệu M2. Ngày 21/02/2019 Phạm Sơn H đã đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

* Ngày 13/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện N ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa giám định thành phần, khối lượng trong các túi nilon thu giữ trên người Lê Văn C và nơi ở, trên người Nguyễn Văn Đ. Tại Kết luận giám định số: 574/MT-PC09, ngày 15/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất màu trắng dạng tinh thể trong túi nilon của phong bì niêm phong có ghi "Qủa tang" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,041g (không phẩy không bốn mốt gam), loại: Methamphetamine.

Chất màu trắng dạng tinh thể trong 07 túi nilon của phong bì niêm phong có ghi "Thu giữ trên người Nguyễn Văn Đ" gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,040g (một phẩy không bốn không gam), loại: Methamphetamine.

Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 túi nilon của phong bì niêm phong có ghi "Thu giữ trên người Nguyễn Văn Đ" gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,012g (không phẩy không một hai gam), loại: Methamphetamine.

Ngoài ra, 12 viên nén màu vàng có khối lượng 3,831g; 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,293g; 01 mảnh vở dạng viên nén màu vàng có khối lượng 0,204g trong phong bì ghi "Khám xét". Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa từ chối giám định thành phần do vượt quá khả năng. Ngày 20/02/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện N ra Quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định thành phần số viên nén trên. Tại Kết luận giám định số 898/C09-TT2 ngày 28/02/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Mẫu các viên nén gửi giám định đều có chất ma túy Methamphetamine và FUB – 144. Lượng Methamphetamine rất nhỏ, không đủ cơ sở để xác định khối lượng. Viện Khoa học hình sự không có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy FUB – 144. Do vậy, không có cơ sở để xác định khối lượng FUB – 144 có trong các mẫu gửi giám định.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Nguyễn Văn Đ đã bán và cất giấu bị thu giữ là 1,093g, loại: Methamphetamine; 4,328g ma túy tổng hợp FUB – 144 và Methamphetamine.

* Ngày 21/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện N ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa giám định thành phần, khối lượng trong các túi nilon thu giữ khi khám xét tại nơi ở của Phạm Sơn H. Tại Kết luận giám định số: 637/MT-PC09, ngày 25/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu "M1" gửi giám định là ma túy, cố khối lượng 0,185g, loại: Methamphetamine.

Ngày 25/02/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện N ra Quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định thành phần số viên nén màu hồng thu giữ khi khám xét tại nơi ở của Phạm Sơn H. Tại Kết luận giám định số 973/C09-TT2 ngày 05/3/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Mẫu 20 viên nén màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu "M2" gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine (lượng Methamphetamine trong mẫu nhỏ) và 5F-MDMB-PICA có tác dụng tương tự Delta-9-tetrahydrocanabiol trong Cần sa, hiện không nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất do Chính phủ Việt Nam ban hành. Tổng khối lượng mẫu 6,681g.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Phạm Sơn H cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác là 0,185g, loại: Methamphetamine; 11,009g, loại FUB - 144 và Methamphetamine (trong đó đã bán cho Đ 4,328g, thu giữ tại nhà H 6,681g).

* Về nguồn gốc số ma túy: Đối với Nguyễn Văn Đ quá trình điều tra đã khai nhận, khoảng tháng 01/2019 Đông đến khu vực xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa mua số ma túy đá của một người đàn ông tên V không rõ địa chỉ với giá 4.000.000đ và mua của Phạm Sơn H 15 viên ma túy tổng hợp dạng "kẹo" với giá 3.000.000đ về để sử dụng và bán lại cho ai có nhu cầu.

Đối với Phạm Sơn H đã khai nhận mua số ma túy đá mua ở huyện H của một người không rõ lai lịch về để sử dụng, bán lại cho ai có nhu cầu và số ma túy tổng hợp dạng "kẹo" là của người tên T ở xã Ph, huyện H gửi bán hộ.

* Qúa trình điều tra còn xác định được: Ngày 06/02/2019 Đ bán cho Lê Văn C 01 gói ma túy với giá 300.000đ và bán một lần khác vào đầu tháng 02/2019 cho C 01 gói ma túy với giá 300.000đ. Ngày 09 hoặc 10/02/2019 Đ bán cho Đỗ Ngọc H 13 gói ma túy đá với giá 4.500.000đ. Ngày 12/02/2019 Đ bán cho H 10 gói ma túy đá với giá 3.400.000đ tại phòng trọ của Đ.

Số vật chứng của vụ án thu được và còn lại sau giám định hiện đang được nhập kho, quỹ Chi cục Thi hành án dân sự huyện N chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSNS-MT, ngày 04/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ theo điểm b khoản 2 Điều 251, Phạm Sơn H theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Sơn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2019.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Sơn H từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2019.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo Đ và 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo (Đ, H). Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Đ số tiền 8.500.000đ, bị cáo H số tiền 3.000.000đ thu lợi bất chính từ việc bán ma túy. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại của vụ án vì không có giá trị sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Sơn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã thống nhất với lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn Đ là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, muốn có ma túy để sử dụng, Đ đã mua, bán ma túy để kiếm lời. Trưa ngày 13/02/2019, Đ vừa bán cho Lê Văn C 0,041g ma túy, loại Methamphetamine với giá 300.000đ thì bị Đội cảnh sát điều tra về ma túy – Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên người Nguyễn Văn Đ 1,052g ma túy, loại Methamphetamine và số tiền 300.000đ. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ thu giữ 4,328g ma túy tổng hợp, loại FUB-144 và Methamphetamine. Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được vào khoảng thời gian đầu năm 2019, Nguyễn Văn Đ đã 04 lần bán 25 gói ma túy với giá 8.500.000đ cho Lê Văn C và Đỗ Ngọc H.

Đối với Phạm Sơn H cũng là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, nên đã cất giấu 0,185g ma túy, loại Methamphetamine và 11,009g ma túy tổng hợp, loại FUB-144 và Methamphetamine để sử dụng và bán cho ai có nhu cầu (trong đó H đã bán cho Đ 4,328g ma túy tổng hợp).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phạm Sơn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bởi hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong xã hội hiện nay. Hiểm họa về ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân các bị cáo phải là người hiểu rõ nhất về tác hại của ma túy đối với sức khỏe, nhân cách, kinh tế, hạnh phúc gia đình và hậu quả khôn lường của nó, nhưng các bị cáo vẫn không ý thức được điều đó mà vẫn tàng trữ, sử dụng, mua bán. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Văn Đ , Phạm Sơn H là những người có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Bị cáo Đ có bố là người tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước bị nhiễm chất độc hóa học mất sức lao động 65%, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo H sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có mẹ tham gia thanh niên xung phong trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Cho nên, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

[5] Khi quyết định hình phạt xét thấy các bị cáo thuộc đối tượng sử dụng chất ma túy, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, chưa có vợ con, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo Đ có được từ việc bán ma túy và 02 chiếc điện thoại di động (nhãn hiệu IPHONE6 màu trắng-xám của bị cáo H; nhãn hiệu SAM SUNG của bị cáo Đ) dùng để liên lạc mua bán ma túy. Cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.500.000đ của bị cáo Đ; 2.500.000đ của bị cáo H thu lợi bất chính từ việc bán ma túy. Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng thu được còn lại vì không có giá trị sử dụng hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Qúa trình điều tra, truy tố; Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251(đối với bị cáo Phạm Sơn H); điểm b khoản 2 Điều 251(đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ); Điều 38; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Sơn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

* Xử phạt: 1. Bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2019.

2. Bị cáo Phạm Sơn H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2019.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* thu giữ của bị cáo Đ và 02 chiếc điện thoại di động tịch thu của các bị cáo (Đ, H). Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 8.500.000đ (*Tám triệu, năm trăm nghìn đồng*), của bị cáo Phạm Sơn H số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*) thu lợi bất chính từ việc bán ma túy. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại của vụ án. Số vật chứng trên theo Ủy nhiệm chi tại Kho bạc Nhà nước huyện N ngày 06/6/2019 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

* Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Sơn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện N;
- Các bị cáo;
- lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng